TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2024/QĐST-HNGĐ	*TC, ngày 01 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nhan Thị Thiên N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp TX, xã KS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Kim T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp TX, xã KS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch N và chị Kim Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nhan Thị Thiên N và anh Kim T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nhan Thị Thiên N và anh Kim T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên xem xét.

Về án phí: Chị Nhan Thị Thiên N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng (án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình), trong đó phần án phí chị N phải chịu là 75.000 đồng và phần án phí chị N chịu thay anh T là 75.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002666, ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC; chị N được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TC;
- UBND xã KS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm